

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2021/HS-ST
Ngày: 07- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thủy và ông Nguyễn Xuân Trường;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1988 tại: tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

- Cha đẻ: Nguyễn Tiên P sinh 1957; Mẹ đẻ: Võ Thị M sinh 1957; cả hai hiện làm nông ở tại: thôn 3, xã Đ, huyện N tỉnh Kon Tum.

Gia đình có 04 anh em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Trần Thị M; sinh 1988. Làm nông, trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi. Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Lê Văn T; Trú tại Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị M, trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Người làm chứng:

Hoàng Văn G trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có mặt

Nguyễn Đức T Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

Lê Tài T, Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có mặt

Đinh Công Đ, Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt;

Nguyễn Tiên P; trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/7/2021, ông Lê Văn T và Nguyễn Văn L cùng đến nhà anh Lê Tài T (trú tại thôn 3, xã Đ huyện N) để dự đám giỗ 100 ngày mất của bố anh T. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, do say rượu nên ông T được anh T dìu vào nhà nghỉ. Thấy vậy, L nói ông T giả vờ say rượu nên giữa ông T và L đã xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Lúc đó, L nhắc lại chuyện cách đây khoảng 02 năm ông T từng xô xát với bố của L là ông Nguyễn Tiên P nên hai bên tiếp tục cự cãi nhau, nhưng được mọi người can ngăn nên L bỏ về nhà. Bực tức vì chuyện cãi nhau với ông T, nên L nảy sinh ý định đánh ông T để trả thù. Thực hiện ý định đó, L chạy về nhà lấy 02 con dao (01 con dao dài khoảng 40 cm kẹp ở góc ba ga trước của xe, 01 con dao nhỏ khoảng 20 cm, bỏ trong túi quần) rồi điều khiển xe mô tô BKS 64C1-149.41 (xe này là của anh Lê Trọng Q là em rể của L gửi tại nhà L đầu năm 2021) quay lại để tìm đánh ông T. Khi đến đầu đường đất vào nhà anh T (tại ngã ba giao nhau với đường liên thôn 3 đi thôn 1, xã Đ), L gặp anh T và Hoàng Văn G (là hàng xóm cùng dự đám giỗ). Thấy L mang theo dao đến để tìm đánh ông T nên T và G can ngăn lại. Đúng lúc này ông T điều khiển xe mô tô từ trong nhà anh T chạy ra để đi về nhà tại thôn 1 thì gặp L tại đây. Lúc đó, L nói ông T dừng xe lại nói chuyện nhưng ông T không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thôn 1. L liền nổ máy xe đuổi theo ông T. Thấy vậy, anh G can ngăn L lại nhưng không được nên đã nhảy lên ngồi phía sau xe của L vừa đi, vừa can ngăn L. Khi chạy qua cổng chào sắt thôn 1, xã Đăk Kan khoảng 50m thì L đuổi kịp và vượt lên trước xe của ông T và dừng xe lại, rồi bước xuống đường, đồng thời dùng tay phải rút con dao trên gác ba ga trước của xe ra đứng chặn đường. Khi ông T vừa điều khiển xe đến thì L liền vung dao lên cao chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ chân bên trái, phía trên mắt cá chân của ông T gây thương tích chảy máu. Bị chém, ông T dừng xe lại, dựng chân chống xe rồi ngồi bệt xuống đường, dùng tay trái bịt vết thương đang chảy máu lại. Thấy vậy, G liền chạy đến can ngăn, đẩy L ra. Lúc này có anh Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Đinh Công Đ (cũng dự đám giỗ trước đó), anh T cũng chạy đến can ngăn và giật lấy con dao trên tay L bỏ xuống đường. Lợi dụng lúc mọi

người mất cảnh giác, L tiếp tục lấy con dao nhỏ giấu trong túi quần ra, rồi lao đến đứng phía sau, tay trái nắm lấy bả vai ông T, tay phải cầm dao đưa lên gần cổ ông T hù dọa thì mọi người kịp thời can ngăn nên L chưa gây được thương tích gì cho ông T. Sau đó, L bỏ đi về hướng trường THCS Lý Tự Trọng (hướng thôn 4) nhưng vẫn nghe ông T chửi mình nên quay lại, trên đường đi L nhặt được 01 con dao dài khoảng 45cm ở lề đường quay lại tiếp tục định đánh ông T nhưng được mọi người can ngăn lại và được anh G điều khiển xe mô tô BKS 64C1-149.41 chở đi về nhà nghỉ, còn ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/TgT-TTPY ngày 26/07/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum đối với thương tích của Lê Văn T kết luận: *Vết thương ngang 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước lớn: 03%; Vết thương dọc 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước nhỏ: 01%; gãy có di lệch đầu dưới xương mác cẳng chân trái, đã kết hợp xương và nẹp bột, thẳng trục: 08%, gãy đầu dưới xương chày cẳng chân trái đã kết hợp xương và nẹp bột: 13%.* Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T tại thời điểm giám định là 23%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-NH ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo: Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: điểm a, i Khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam ngày 23/8/ 2021

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 40cm (lưỡi dao màu đen, dài 25cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 15cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 7,5cm).

- 01 (một) con dao dài 20cm (lưỡi và cán dao màu đen bằng kim loại, đúc liền, lưỡi dao dài 13cm, cán dao dài 07cm, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm).

- 01 (một) con dao dài 45cm (lưỡi dao màu đen, dài 27cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 18cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 06cm).

Đối với xe mô tô BKS 64C1-149.41 mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe trên do chị Cao Thị Yến T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện anh Lê Trọng Q đã di khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để tạm giữ. .

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa người bị hại Lê Văn T và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 40.000.000đ. (Bốn mươi triệu), nên công nhận sự thỏa thuận này. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đã tác động gia

đình bồi thường số tiền 10 triệu đồng, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 30.000.000đ. (Ba mươi triệu) cho người bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo: lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ni, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ni, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ni thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 13h00 ngày 04/07/2021, tại thôn 1, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, Nguyễn Văn L do có mâu thuẫn trong khi uống rượu với ông Lê Văn T và bức tức về việc trước đây ông T có xảy ra đánh nhau với cha của mình là Nguyễn Tiên P nên L đã dùng 01 con dao là loại hung khí nguy hiểm chém một nhát vào chân trái của ông Lê Văn T gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tổng tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định của ông Lê Văn T là 23 % (hai mươi ba phần trăm). Bị cáo Nguyễn Văn L có thái độ coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, vì bức tức chuyện cũ của gia đình mà bị cáo đã gây sự và gây tổn thương cơ thể đối với ông T là 23%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của ông Lê Văn T, việc cố ý gây thương tích cho người khác của bị cáo là nhằm trả thù, do mâu thuẫn với nhau từ trước, Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tích là 23% sức khỏe, Tuy nhiên, hung khí mà bị cáo sử dụng là con dao bằng kim loại, lưỡi dao sắc có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được coi là hung khí nguy hiểm. Phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ; Do đó, bị cáo đã phạm vào điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bản thân bị cáo là Quân nhân xuất ngũ, có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Qua xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: : Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 40cm (lưỡi dao màu đen, dài 25cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 15cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 7,5cm).

- 01 (một) con dao dài 20cm (lưỡi và cán dao màu đen bằng kim loại, đúc liền, lưỡi dao dài 13cm, cán dao dài 07cm, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm).

- 01 (một) con dao dài 45cm (lưỡi dao màu đen, dài 27cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 18cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 06cm).

Đối với xe mô tô BKS 64C1-149.41 mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe trên do chị Cao Thị Yến T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện anh Lê Trọng Q đã đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để tạm giữ. .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị chém Ông Lê Văn T đã được đưa đi cứu chữa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Chi phí thuốc men, viện phí ông đã chi số tiền là: 3.178.000đ (Ba triệu một trăm bảy tám nghìn đồng). Tiền thuê xe đi lại hết: 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Tiền ngày công của người đi chăm sóc, nuôi dưỡng 12 ngày x 200.000đ/ngày/người = 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Tiền bồi dưỡng hồi phục sức khỏe là: 30.722.000đ (Ba mươi

triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng các khoản ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 40 triệu đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu. Xét thấy nội dung thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nên công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả giữa bị hại với bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10 triệu đồng, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 30.000.000đ. (Ba mươi triệu) cho người bị hại.

[8] Các hành vi có liên quan đến vụ án: Đối với Hoàng Văn G khi bị cáo L đi thực hiện hành vi phạm tội, Linh đã điều khiển xe mô tô BKS 64C1-149.41 chở anh G ngồi sau, quá trình điều tra xác định: Khi L điều khiển xe mô tô quay lại đến ngã ba đường liên thôn vào nhà anh T để tìm ông T gây thương tích, anh G đã can ngăn L lại nhưng không được. Khi bị cáo sử dụng xe mô tô trên đuổi theo ông T để gây thương tích thì anh G đã đã ngồi lên phía sau xe của bị cáo để tiếp tục khuyên can L dừng lại. Vì vậy, hành vi của G không đồng phạm với L. Đối với việc L điều khiển xe mô tô BKS 64C1-149.41 chủ sở hữu hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

Áp dụng Điểm đ Khoản 2, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 40cm (lưỡi dao màu đen, dài 25cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 15cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 7,5cm).

- 01 (một) con dao dài 20cm (lưỡi và cán dao màu đen bằng kim loại, đúc liền, lưỡi dao dài 13cm, cán dao dài 07cm, mũi dao nhọn, bản dao rộng 03cm).

- 01 (một) con dao dài 45cm (lưỡi dao màu đen, dài 27cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 18cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 06cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với cơ quan thi hành án dân sự huyện N)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ Luật dân sự năm 2015. Xét thấy nội dung thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả giữa bị hại với bị cáo như sau:

Bị cáo phải bồi thường tiền thuốc men điều trị tại bệnh viện, tiền công chăm sóc, tiền tàu, xe đi lại chữa bệnh, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại. Tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10 triệu đồng, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 30.000.000đ. (Ba mươi triệu) cho người bị hại. Bị hại được nhận số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu) tại Chi cục thi hành án huyện N, theo biên lai thu tiền số: AA /2021/ 0001063 ngày 22/11/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện N.

- Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định là 10%/năm. Theo qui định của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07-12-2021 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADSH Ngọc Hồi
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Hành